

DANH SÁCH 553 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 04
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Quang	
2.	Đỗ Thị Thanh Phương	
3.	Trần Thị Vinh	
4.	Phan Hùng	
5.	Huỳnh Tấn Đạt	
6.	Nguyễn Đình Hiệp	
7.	Nguyễn Văn Kiệt	
8.	Tạ Thị Tâm	
9.	Nguyễn Thị Tố Oanh	
10.	Nguyễn Văn Kỳ	
11.	Trịnh Chi	
12.	Phạm Đông	
13.	Bùi Phụ Đức	
14.	Nguyễn Dậu	
15.	Nguyễn Trung Dũng	
16.	Phan Hồng Sâm	
17.	Phạm Tấn Bưu	
18.	Lê Văn Minh	
19.	Đặng Văn Hợp	
20.	Phan Thị Ngọc Anh	
21.	Trần Văn Chức	
22.	Trần Lê	
23.	Bùi Tá Kích	
24.	Bùi Đức	
25.	Lê Thị Hồng Trinh	
26.	Trương Thị Ngang	
27.	Lâm Đình Hòe	
28.	Phạm Thị Nhựt	
29.	Nguyễn Tấn Hoa	
30.	La Việt Toàn	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
31.	Phạm Thị Hồng	
32.	Đặng Văn Cúc	
33.	Nguyễn Tấn Cương	
34.	Trần Thê Thao	
35.	Trần Văn Điền	
36.	Trần Văn Nhân	
37.	Trần Văn Đạt	
38.	Trần Thị Hiệp	
39.	Nguyễn Ngọc Hải	
40.	Lê Chí Dũng	
41.	Phạm Thiên Thu	
42.	Trần Cư	
43.	Trần Thị Ái	
44.	Trần Văn Tình	
45.	Nguyễn Ngọc Dược	
46.	Lê Xuân Hòa	
47.	Đỗ Hồng Sương	
48.	Huỳnh Ngọc Giao	
49.	Dương Văn Nghĩa	
50.	Bùi Thị Hà	
51.	Nguyễn Thị Thu Thủy	
52.	Phan Đình Trình	
53.	Đỗ Thành Lê	
54.	Thái Tấn Hùng	
55.	Trần Thị Thanh Xuân	
56.	Nguyễn Thị Kim Cúc	
57.	Nguyễn Thị Kim Hân	
58.	Bùi Tá Kông	
59.	Đoàn Văn Nhân	
60.	Nguyễn Thành Nhân	
61.	Nguyễn Hữu Hạnh	
62.	Lê Đức Bình	
63.	Trần Quang Toàn	
64.	Nguyễn Văn Sáu	
65.	Trương Trọng Tuyên	
66.	Đặng Thị Hoa	
67.	Đinh Thị Thu Thủy	
68.	Lê Thị Nền	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
69.	Nguyễn Văn Tuấn	
70.	Lê Trúc Ánh	
71.	Phạm Văn Phúc	
72.	Phạm Thị Tuyết	
73.	Lê Thành Nhung	
74.	Huỳnh Duy Nhất	
75.	Hồ Vũ Quỳnh Châu	
76.	Lê Quế	
77.	Lê Văn Tuấn	
78.	Lê Văn Điện	
79.	Võ Thị Kim Cúc	
80.	Hoàng Bốn	
81.	Đặng Minh Chính	
82.	Trần Văn Đức	
83.	Trần Thị Dương	
84.	Nguyễn Thị Trương	
85.	Trần Thị Mỹ	
86.	Trần Văn Huê	
87.	Trần Minh Tuấn	
88.	Trần Minh Sang	
89.	Trần Đại Triều	
90.	Phan Thị Kim Hoanh	
91.	Trần Mạnh Hiền	
92.	Nguyễn Ngọc Bích	
93.	Trần Văn Lợi	
94.	Trần Văn Tấn	
95.	Trần Văn Thuận	
96.	Trần Văn Đông	
97.	Trần Văn Thắng	
98.	Huỳnh Công Anh	
99.	Lê Thị Sương	
100.	Phạm Văn Lộc	
101.	Nguyễn Văn Huân	
102.	Phạm Bình	
103.	Phạm Văn Dương	
104.	Võ Lâm	
105.	Lê Thị Lệ Thủy	
106.	Võ Thành Long	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
107.	Nguyễn Thanh Hiệp	
108.	Bùi Thị Thư	
109.	Nguyễn Tấn Lành	
110.	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	
111.	Nguyễn Mạnh Thi	
112.	Lê Xuân Dương	
113.	Trần Thị Hà	
114.	Lê Văn Hải	
115.	Lê Văn Sơn	
116.	Lê Văn Đức	
117.	Nguyễn Thị Kim Cúc	
118.	Nguyễn Văn Hoa	
119.	Bùi Văn Tỏ	
120.	Lê Hồng Phong	
121.	Võ Thị Ngân	
122.	Lê Thị Đào	
123.	Nguyễn Hoàng Hoạt	
124.	Đặng Hải Thuận	
125.	Nguyễn Văn Hòa	
126.	Ngô Thị Tuyết Lan	
127.	Phạm Ngọc Chinh	
128.	Chế Ngọc Thiện	
129.	Phạm Thành Quân	
130.	Ngô Thị Hoa	
131.	Nguyễn Hoàng Hà	
132.	Nguyễn Huỳnh	
133.	Nguyễn Hoàng Vũ	
134.	Hà Văn Phước	
135.	Phan Văn Lại	
136.	Nguyễn Danh	
137.	Bạch Thị Nhàn	
138.	Trần Văn Cao	
139.	Lương Thành Trung	
140.	Trần Văn Minh	
141.	Nguyễn Thanh Hà	
142.	Lê Văn Lập	
143.	Lê Thị Liên	
144.	Lê Tấn Viên	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
145.	Lê Văn Thiện	
146.	Đoàn Thị Lựu	
147.	Lê Văn Nở	
148.	Lê Văn Dữ	
149.	Lữ Thị Quế	
150.	Bùi Phước Thạnh	
151.	Lê Hồng Duy	
152.	Đoàn Thanh Xuân	
153.	Nguyễn Thị Hà	
154.	Tạ Thị Hạnh	
155.	Nguyễn Thị Loan Bích	
156.	Trần Văn Dũng	
157.	Lê Tấn Thuộc	
158.	Nguyễn Thị Vui	
159.	Trần Văn Lộc	
160.	Phạm Hồng Lam	
161.	Đỗ Quang Nhật	
162.	Nguyễn Thu	
163.	Trần Xuân Phúc	
164.	Nguyễn Minh Nhựt	
165.	Phạm Thị Nga	
166.	Trần Bá Quán	
167.	Nguyễn Thị Thu Hằng	
168.	Nguyễn Huỳnh Bảo	
169.	Mai Thành Duy	
170.	Phạm Hồng Tuyên	
171.	Đỗ Thị Xí	
172.	Nguyễn Văn Quốc	
173.	Lê Nguyễn Tuấn Anh	
174.	Nguyễn Tăng Vinh	
175.	Nguyễn Quốc Hải	
176.	Huỳnh Công Toàn	
177.	Phạm Thị Hanh	
178.	Lê Thị Quỳnh Nhi	
179.	Phùng Quốc Bảo	
180.	Nguyễn Đăng Khoa	
181.	Nguyễn Thị Lệ An	
182.	Bùi Thị Xuân Lan	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
183.	Hồ Minh Hoàn	
184.	Phạm Văn Truyền	
185.	Võ Điền Tuấn	
186.	Nguyễn Anh Tuấn	
187.	Ngô Văn Thông	
188.	Trần Quốc Cường	
189.	Nguyễn Thị Ánh Trinh	
190.	Trương Thị Thu Kiều	
191.	Nguyễn Mạnh	
192.	Lê Phước Như Ngọc	
193.	Lê Thị Thu	
194.	Thiều Quang Lĩnh	
195.	Nguyễn Thị Rin	
196.	Nguyễn Ngọc Càn	
197.	Dương Thị Hạnh	
198.	Nguyễn Trung Kiên	
199.	Nguyễn Văn Hay	
200.	Huỳnh Giới	
201.	Phạm Hồng Dũng	
202.	Lê Xuân Vui	
203.	Phan Thị Sương	
204.	Trần Văn Vàng	
205.	Lê Bá Đức	
206.	Phan Thị Thanh Thảo	
207.	Phan Qui	
208.	Bùi Tá Hân	
209.	Nguyễn Minh Cường	
210.	Huỳnh Ngọc Thái	
211.	Nguyễn Văn Tuấn	
212.	Lê Bá Nghĩa	
213.	Kiều Minh Vũ	
214.	Phạm Thị Ngọc Ánh	
215.	Phạm Văn Hùng	
216.	Nguyễn Tấn Hà	
217.	Tạ Thị Hồng Duyên	
218.	Tạ Ngọc Kiều	
219.	Phạm Thị Nguyệt	
220.	Tổng Thị Lê	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
221.	Huỳnh Thanh Liêm	
222.	Nguyễn Tấn Trung	
223.	Huỳnh Quốc Vinh	
224.	Nguyễn Văn Hiền	
225.	Cao Thương	
226.	Nguyễn Ngọc Thanh	
227.	Vũ Ngọc Hân	
228.	Lê Văn Trúc	
229.	Trần Đức Hậu	
230.	Huỳnh Văn Bé	
231.	Mai Bá Ân	
232.	Đặng Huy Bình	
233.	Đỗ Thanh Hải	
234.	Đặng Thị Kiều Linh	
235.	Đặng Tiến Sỹ	
236.	Trần Ngọc Phượng	
237.	Nguyễn Duy Tú	
238.	Nguyễn Thắng Lợi	
239.	Cao Tuấn Sỹ	
240.	Lê Thị Tú	
241.	Huỳnh Công Thanh	
242.	Huỳnh Công Minh	
243.	Nguyễn Xuân Vỹ	
244.	Nguyễn Thanh Lâm	
245.	Phan Anh Tiến	
246.	Trần Văn Quang	
247.	Hoàng Xuân Đường	
248.	Nguyễn Trung Ngạn	
249.	Nguyễn Ngọc Văn	
250.	Huỳnh Văn Thanh	
251.	Nguyễn Hữu Phước	
252.	Đỗ Tấn Bảo	
253.	Trần Quốc Minh	
254.	Đặng Văn Cương	
255.	Trần Văn Chương	
256.	Đỗ Đức Trọng	
257.	Trương Minh Cường	
258.	Nguyễn Thị Hương	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
259.	Lê Quang Dũng	
260.	Nguyễn Văn Giang	
261.	Ngô Văn Tánh	
262.	Trần Tấn Châu	
263.	Phan Văn Hải	
264.	Trần Anh Tuấn (Nữ)	
265.	Ngô Văn Tín (Thảo)	
266.	Nguyễn Vĩnh Thi	
267.	Hoàng Tuấn Duy	
268.	Cao Như Ngọc	
269.	Dương Ngọc Thanh Thái	
270.	Trần Đức Phụng	
271.	Nguyễn Văn Thịnh	
272.	Nguyễn Thanh Vinh	
273.	Đinh Văn Quân	
274.	Ngô Ngọc Hải	
275.	Nguyễn Văn Thành	
276.	Bùi Duy Tuấn	
277.	Trần Thành Sinh	
278.	Ngô Quang Thắng	
279.	Dương Thị Thy Thy	
280.	Nguyễn Tân	
281.	Tạ Cúc	
282.	Tạ Trần Chương	
283.	Nguyễn Ngọc Hoàng	
284.	Ngô Hoài Nhơn	
285.	Nguyễn Đông Hải	
286.	Cao Đình Hòa	
287.	Nguyễn Hải Dương	
288.	Nguyễn Văn Lê	
289.	Phạm Thị Tâm	
290.	Phạm Khương	
291.	Phạm Thương	
292.	Phạm Nhà	
293.	Lê Thị Mai	
294.	Nguyễn Văn Lý	
295.	Phạm Tài Vinh	
296.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
297.	Bùi Quang Vinh	
298.	Nguyễn Duy Trinh	
299.	Lê Thị Hồng Vân	
300.	Hoàng Văn Toán	
301.	Lê Văn Tuế	
302.	Nguyễn Hữu Tiến	
303.	Lại Khắc Lập	
304.	Đinh Thị Thanh Phương	
305.	Đồng Thanh Trương	
306.	Lê Đức Vương	
307.	Bùi Thanh Hoàn	
308.	Võ Văn Ngọc	
309.	Phan Văn Hải	
310.	Trần Thị Hồng Sương	
311.	Phạm Hoài Trung	
312.	Nguyễn Tấn Đức	
313.	Nguyễn Văn Tuy	
314.	Lê Diễm My	
315.	Nguyễn Tấn Huy	
316.	PhạmThị Cúc	
317.	Phạm Thị Cúc	
318.	Nguyễn Trung Tâm	
319.	Phạm Tấn Trúc	
320.	Ngô Đức Dũng	
321.	Phạm Tấn Quy	
322.	Lê Văn Trung	
323.	Lê Bá Phúc	
324.	Đinh Lê Bá Được	
325.	Phạm Hùng	
326.	Phạm Thị Thao	
327.	Phạm Quốc Trọng	
328.	Phạm Đình Hát	
329.	Trần Xuân Hòa	
330.	PhạmQuang Lộc	
331.	Đặng Thị Hồng Đào	
332.	Bùi Văn Còn	
333.	Bùi Sơn	
334.	Bùi Đông	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
335.	Bùi Thái Hòa	
336.	Bùi Văn Nhựt	
337.	Bùi Thị Ánh Tuyết	
338.	Bùi Thị Thanh Ngân	
339.	Phạm Quang Việt	
340.	Lê Văn Đức	
341.	Nguyễn Thanh Sơn	
342.	Phạm Quang Tiến	
343.	Trần Thị Cúc	
344.	Phạm Quang Mạnh	
345.	Nguyễn Thị Xí	
346.	Phạm Tấn Lợi	
347.	Bảo Thư	
348.	Phạm Huân	
349.	Lê Thị Hạnh	
350.	Phạm Thị Hoa	
351.	Võ Minh Toán	
352.	Phạm Lộc	
353.	Phạm Văn Tiên	
354.	Trần Thị Lệ Huyền	
355.	Phạm Thị Thúy Vân	
356.	Đặng Minh Mẫn	
357.	Tổng Công Hoành	
358.	Nguyễn Thanh Thu	
359.	Nguyễn Thanh Tuấn	
360.	Vương Thị Như Hoa	
361.	Hồ Huỳnh	
362.	Phạm Quang Bửu	
363.	Phạm Thị Minh Lý	
364.	Hồ Đức Tiến	
365.	Trần Duy Vân	
366.	Trần Đình Tuấn	
367.	Nguyễn Duy Hải	
368.	Nguyễn Duy Hiếu Nghĩa	
369.	Trần Văn Diên	
370.	Nguyễn Văn Thụy	
371.	Lê Văn Dũng	
372.	Nguyễn Thanh Tùng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
373.	Nguyễn An Thạch	
374.	Trương Ngọc Nhi	
375.	Nguyễn Anh Tuấn	
376.	Phạm Tấn Lâm	
377.	Nguyễn Quang Bình	
378.	Phạm Đức Phước	
379.	Nguyễn Ngọc Quế	
380.	Trương Minh Khanh	
381.	Trần Chí Danh	
382.	Huỳnh Tám	
383.	Lê Thị Tường Vy	
384.	Nguyễn Văn Sáu	
385.	Nguyễn Đình Trình	
386.	Nguyễn Thị Ngà	
387.	Nguyễn Văn Lam	
388.	Phạm Ngọc Khanh	
389.	Nguyễn Tấn Vinh	
390.	Lê Văn Thời	
391.	Phạm Văn Thanh	
392.	Lê Thị Xuân Hòa	
393.	Phan Minh Cảnh	
394.	Đỗ Thị Hồng Tiếp	
395.	Lê Văn Thái	
396.	Huỳnh Quốc Thiện	
397.	Trần Văn Phước	
398.	Võ Năng	
399.	Đinh Long Huệ	
400.	Võ Dũng	
401.	Phạm Thích	
402.	Hoàng Anh	
403.	Trần Văn Hậu	
404.	Trần Văn Mẫn	
405.	Trần Văn Lai (A)	
406.	Trần Văn Lai (B)	
407.	Trần Hòa	
408.	Trương Ngô Nguyên	
409.	Trần Quang Kiên	
410.	Trần Văn Lưu	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
411.	Nguyễn Thanh Nam	
412.	Phạm Hồng Tuyền	
413.	Nguyễn Thị Kim Cúc	
414.	Lê Văn Ngọc	
415.	Nguyễn Văn Minh	
416.	Phạm Thọ	
417.	Bùi Đức Danh	
418.	Phạm Thị Mai	
419.	Lê Chí Công	
420.	Đỗ Thị Minh Chuyên	
421.	Phan Đình Lê	
422.	Nguyễn Hải	
423.	Vương Chí Quang	
424.	Đỗ Ngọc Vương	
425.	Trần Thị Trang	
426.	Phạm Tấn (Tâm)	
427.	Trần Quang Đạo	
428.	Hồ Đoan	
429.	Lữ Thiên Phước	
430.	Nguyễn Sơn Hải	
431.	Trần Anh Tú	
432.	Trương Ngọc Tuyền	
433.	Nguyễn An Thái	
434.	Nguyễn Anh Tài	
435.	Nguyễn Công Dích	
436.	Nguyễn Văn Trường	
437.	Ngô Văn Hải	
438.	Nguyễn Thị Kim Linh	
439.	Trần Thị Thanh	
440.	Tạ Thị Đông	
441.	Trần Thị Xuân Thu	
442.	Nguyễn Anh Thịnh	
443.	Phạm Duy Hưng	
444.	Trần Văn Quảng	
445.	Nguyễn Phúc	
446.	Lý Hùng	
447.	Huỳnh Tấn Vinh	
448.	Trần Kim Ngọc	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
449.	Đặng Văn Long	
450.	Tạ Ngọc	
451.	Nguyễn Mạnh Cường	
452.	Đoàn Văn Chàm	
453.	Nguyễn Thị Nghĩa Tín	
454.	Lê Quang Tới	
455.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	
456.	Nguyễn Đình Thắng	
457.	Trần Thị Trang	
458.	Trần Mạnh Cương	
459.	Trần Văn Định	
460.	Ngô Thị Hương	
461.	Lữ Thiện Tiến	
462.	Phạm Văn Linh	
463.	Huỳnh Tấn Hoa	
464.	Nguyễn Văn Long	
465.	Võ Tấn Thao	
466.	Trần Thị Hoa Nhân	
467.	Nguyễn Việt Cường	
468.	Nguyễn Công Thuận	
469.	Võ Duy Linh	
470.	Võ Đình Kỳ	
471.	Phan Văn Nhẫn	
472.	Lê Thê	
473.	Ngô Hữu Cang	
474.	Võ Đình Ninh	
475.	Phạm Chí Dũng	
476.	Nguyễn Văn Quân	
477.	Phan Vũ Quang	
478.	Nguyễn Tấn Diên	
479.	Võ Chí Trung	
480.	Lê Văn Huy	
481.	Lê Quốc Hùng	
482.	Trần Văn Phúc	
483.	Đàm Minh Lễ	
484.	Trần Văn Tồn	
485.	Trần Quang Tòa	
486.	Nguyễn Văn Tiến	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
487.	Trương Quang Đăng	
488.	Nguyễn Đức Sum	
489.	Phan Văn Hiền	
490.	Nguyễn Tấn Vỹ	
491.	Nguyễn Hữu Quang	
492.	Lê Ngọc Tiếp	
493.	Nguyễn Quang Đại	
494.	Đỗ Văn Hiến	
495.	Lê Văn Tiến	
496.	Lê Văn Sơn	
497.	Lê Văn Hậu	
498.	Lê Xuân Nguyên	
499.	Nguyễn Văn Lệ	
500.	Nguyễn Diệp Anh	
501.	Đặng Công Dũng	
502.	Nguyễn Thị Từ Tâm	
503.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
504.	Nguyễn Văn Hà	
505.	Phạm Thị Thơm	
506.	Phạm Thị Hồng	
507.	Trần Thị Tâm	
508.	Phạm Hạnh	
509.	Hồ Đạo	
510.	Phạm Tích	
511.	Dương Ngọc Thanh Thiên	
512.	Lê Công Vinh	
513.	Trương Quốc Cường	
514.	Võ Thành Tân	
515.	Phạm Quang Lộc	
516.	Trần Văn Nhân	
517.	Bùi Anh Quốc	
518.	Trần Như Phương	
519.	Lê Bá Phúc	
520.	Võ Quốc Thuận	
521.	Nguyễn Tùng Anh	
522.	Nguyễn Văn Toàn	
523.	Phan Huỳnh Trung	
524.	Trần Văn Thuận	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
525.	Võ Văn Chí	
526.	Bùi Văn Hiền	
527.	Phan Tấn Khoa	
528.	Trương Quốc Vững	
529.	Phạm Thị Cảnh	
530.	Phan văn Thái	
531.	Nguyễn Thị Linh	
532.	Huỳnh Văn Thanh	
533.	Thái Tổng Hương Quỳnh	
534.	Nguyễn Đức Dũng	
535.	Lê Quang Yển	
536.	Lương Tụ	
537.	Nguyễn Hữu Thanh	
538.	Trần Đình Sự	
539.	Trần Văn Chiến	
540.	Nguyễn Tấn Nhật	
541.	Lê Diễm My	
542.	Nguyễn Thị Ái Vân	
543.	Hà Thị Như Tuyên	
544.	Mai Thị Lý	
545.	Bùi Văn Lúa	
546.	Phạm Thanh Khiêm	
547.	Phan Thị Như Ái	
548.	Nguyễn Thị Linh	
549.	Nguyễn Hữu Tâm	
550.	Đông Thị Kim Hoa	
551.	Lê Thị Lệ Thủy	
552.	Nguyễn Đình Quân	
553.	Phan Văn Tiến	